TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 14/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Thanh Vũ

Bà Lê Thị Thúy Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Việt T, sinh ngày 03/01/2001, tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (bị cáo có mặt tại phiên tòa). Nơi cư trú: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt T1 và bà Lê Thị S; anh, chị em ruột: bị cáo là con duy nhất; Vợ, con : chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 22/5/2023 cho đến ngày 18/7/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đến vụ án:

+ ông Lâm Vũ Q, sinh năm 2002; Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

+ ông Trần Việt T2, sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 15/5/2023 bị cáo Nguyễn Việt T điện thoại cho tên M (tên thật là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978, địa chỉ ấp H, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu) đặt mua 300.000 đồng ma túy để sử dụng.

Đến khoảng 19 giờ ngày 16/5/2023 bị cáo Nguyễn Việt T nhận cuộc gọi từ Nguyễn Văn Đ điện thoại rủ bị cáo đi qua nhà của Đ nhậu, nghe vậy bị cáo Nguyễn Việt T hiểu ngay là Nguyễn Văn Đ kêu qua nhận ma túy mà bị cáo đặt mua trước đó, thấy đoạn đường xa đi một mình trong đêm khuya, nên bị cáo Nguyễn Việt T điện thoại rủ Lâm Vũ Q (cùng ở ấp M, xã M, thị xã N) và nói "đi qua nhà ông anh nhậu chơi", thì Lâm Vũ Q đồng ý đi cùng với bị cáo. Lúc này bị cáo Nguyễn Việt T vào nhà lấy theo "nỏ" ống thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy), và 01 cây dao xếp bằng kim loại bỏ vào túi quần. Khoảng 10 phút sau Lâm Vũ Q điều khiển xe mô tô biển số 83E1-348.26 đến chở bị cáo Nguyễn Việt T (ngồi sau) đi từ ấp M, xã M, thị xã N, đến chổ ở hiện tại của Nguyễn Văn Đ (ở ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu), khi gặp nhau thì Nguyễn Văn Đ rủ bị cáo Nguyễn Việt T và Lâm Vũ Q chạy xe đến nhà bạn của Đ tên là Trần Việt T2 (ở ấp N, xã N A huyện H, tỉnh Bạc Liêu) uống rượu. Tại tiệc nhậu có: bị cáo Nguyễn Việt T, Lâm Vũ Q, Nguyễn Văn Đ, Trần Việt T2 (chủ nhà), tên T3 và một người nữa (là bạn của T2, không rỏ họ tên và địa chỉ), sau khi uống hết 01 thùng bia, thì Nguyễn Văn Đ cùng tên T3 (bạn của T2) đi ra phía vách tường nhà sau lấy ma túy ra sử dụng, khi đó Nguyễn Văn Đ kêu Lâm Vũ Q tham gia sử dụng ma túy, rồi đến lượt bị cáo Nguyễn Việt T cũng tham gia sử dụng ma túy. Lúc này đêm đã khuya bị cáo Nguyễn Việt T kêu Lâm Vũ Q đi ra về, nghe vậy Nguyễn Văn Đ liền đưa cho bị cáo Nguyễn Việt T bao thuốc lá HERO đã qua sử dụng, bị cáo Nguyễn Việt T biết ngay là Nguyễn Văn Đ giao ma túy cho bị cáo, nên bị cáo Nguyễn Việt T đưa số tiền 300.000 đồng cho Nguyễn Văn Đ như đặt mua trước đó, nhưng Nguyễn Văn Đ chỉ lấy số tiền 200.000 đồng và trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 đồng, rồi bị cáo Nguyễn Việt T điều khiển xe mô tô

biển số 83E1-348.26 chở Lâm Vũ Q (ngồi sau) chạy đi trở về nhà. Trên đường đi, bị cáo Nguyễn Việt T dừng xe mô tô lại để vệ sinh, thì Lâm Vũ Q kêu bị cáo đưa bao thuốc lá HERO để Lâm Vũ Q hút thuốc, khi bị cáo Nguyễn Việt T đưa gói thuốc lá HERO cho Lâm Vũ Q, bị cáo nói "coi chừng rớt đồ", thì lúc này Lâm Vũ Q mới biết trong bao thuốc lá HERO có để ma túy, sau đó bị cáo Nguyễn Việt T giao lại chiếc xe mô tô biển số 83E1-348.26 cho Lâm Vũ Q điều khiển chở bị cáo Nguyễn Việt T (ngồi sau) chạy đi về đến chợ M1 (thuộc ấp M, xã M, thị xã N), thì bị lực lượng Công an tỉnh S phối hợp với Công an thị xã N tuần tra ra tín hiệu dừng xe lại kiểm tra, qua kiểm tra trong túi quần bên trái của bị cáo Nguyễn Việt T có để bao thuốc lá HERO, tiến hành mở bao thuốc lá HERO ra thì phát hiện bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy, và 01 cái "nỏ" thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, nên bị lực lượng Công an lập biên bản phạm tội quả tang, và tạm giữ vật chứng có liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời dẫn giải bị cáo về cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N để xử lý.

Theo kết luận giám định số 60/KLMT-KTHS ngày 22/5/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh S, kết luận: *Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là* ***0,4212gam****, loại* ***Methamphetamine****;*

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSNN ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố bị cáo Nguyễn Việt T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như:

Về tình tiết tăng nặng bị cáo T không có.

Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T; Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01cây kéo bằng kim loại có chiều dài 10cm; 01 cây dao xếp bằng kim loại (có chiều dài 23cm, phần cán dao dài 13cm, phần lưỡi dao dài 10cm, nơi rộng nhất 2,5cm); 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy đá, số đo 02 x 2,5cm (đã niêm phong vào phong bì màu trắng, ghi vụ số 60/2023); 01 bịch nylon màu trắng rổng, viền đỏ một đầu, số đo 7,5 x 4,5cm; 02 bịch nylon màu trắng rổng có số đo bằng

nhau 1,8 x2,5cm; 01 ống thủy tinh dài 21cm, một đầu có hình phễu; 01 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu HERO đã bị rách một đầu; và 01 bật lửa.

Trả cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại Nokia loại bàn phím màu đen đã qua sử dụng;

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai làm rõ các tình tiết vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Việt T khai nhận:

Khoảng 19 giờ ngày 16/5/2023 bị cáo Nguyễn Việt T nhận cuộc gọi từ Nguyễn Văn Đ điện thoại rủ bị cáo đi qua nhà của Đ nhậu, nghe vậy bị cáo Nguyễn Việt T hiểu ngay là Nguyễn Văn Đ kêu qua nhận ma túy mà bị cáo đặt mua trước đó, thấy đoạn đường xa đi một mình trong đêm khuya, nên bị cáo Nguyễn Việt T điện thoại rủ Lâm Vũ Q cùng đi. Khi gặp nhau thì Nguyễn Văn Đ rủ bị cáo Nguyễn Việt T và Lâm Vũ Q chạy xe đến nhà bạn của Đ tên là Trần Việt T2 uống rượu, bia. Sau khi uống hết 01 thùng bia, thì Nguyễn Văn Đ cùng tên T3 (bạn của T2), bị cáo và Q sử dụng ma túy, sau đó ông Đ đưa cho bị cáo Nguyễn Việt T bao thuốc lá HERO đã qua sử dụng trong đó có ma túy và bị cáo T trả 200.000 đồng cho ông Đ. Khi Lâm Vũ Q điều khiển chở bị cáo Nguyễn Việt T chạy đi về đến chợ M1 (thuộc ấp M, xã M, thị xã N), thì bị lực lượng Công an tỉnh S phối hợp với Công an thị xã N tuần tra ra tín hiệu dừng xe lại kiểm tra, qua kiểm tra trong túi quần bên trái của bị cáo Nguyễn Việt T có để bao thuốc lá HERO, tiến hành mở bao thuốc lá HERO ra thì

phát hiện bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 60/KLMT-KTHS ngày 22/5/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh S, kết luận: *Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là* ***0,4212gam****, loại* ***Methamphetamine****;*

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Bị cáo T mua ma túy mục đích đem về nhà để sử dụng, trên đường về nhà thì bị phát hiện và thu giữ trên người của bị cáo với tổng khối lượng là 0,4212gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Tuy nhiên, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có

Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông nội (ông Nguyễn Văn K) là cán bộ hưu trí, bà nội (bà Nguyễn Thị S1) là thương binh hạng III, và bà cố (bà Trần Thị S2) được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: đối với 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy đá, số đo 02 x 2,5cm (đã niêm phong vào phong bì màu trắng, ghi vụ số 60/2023); 01 bịch nylon màu trắng rổng, viền đỏ một đầu, số đo 7,5 x 4,5cm; 02 bịch nylon màu trắng rổng có số đo bằng nhau 1,8 x2,5cm; 01 ống thủy tinh dài 21cm, một đầu có hình phễu; 01 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu HERO đã bị rách một đầu; và 01 bật lửa là hàng cấm và công cụ phương tiện để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia loại bàn phím màu đen đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, nên cần trả cho bị cáo.

[6]. Đối với Nguyễn Văn Đ: theo lời khai của Nguyễn Việt T cho rằng gói ma túy mà lực lượng Công an thu giữ là do bị cáo mua của Nguyễn Văn Đ. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra cũng như tiến hành đối chất, thì Nguyễn Văn Đ không thừa nhận bán gói ma túy cho bị cáo Nguyễn Việt T, và cũng không thừa nhận sử dụng ma túy tại nhà của Trần Việt T2, trong khi đó việc mua-bán ma túy ngoài bị cáo với Nguyễn Văn Đ, thì không có ai chứng kiến hoặc hay biết. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Đối với Lâm Vũ Q không biết bị cáo T mua ma túy nên không đồng phạm với bị cáo T.

[8]. Đối với Trần Việt T2 không biết các đối tượng sử dụng ma túy trong nhà của T2 nên không cấu thành tội phạm.

[9]. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã N tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của tên T3 để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ, về mức hình phạt, xử phạt tù bị cáo ở mức khởi điểm như đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn Đ1.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án hoặc bị cáo tự nguyện thi hành án. Nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 16/5/2023 đến ngày 28/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy đá, số đo 02 x 2,5cm (đã niêm phong vào phong bì màu trắng, ghi vụ số 60/2023); 01 bịch nylon màu trắng rổng, viền đỏ một

đầu, số đo 7,5 x 4,5cm; 02 bịch nylon màu trắng rỗng có số đo bằng nhau 1,8 x2,5cm; 01 ống thủy tinh dài 21cm, một đầu có hình phễu; 01 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu HERO đã bị rách một đầu; và 01 bật lửa.

Trả cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại Nokia loại bàn phím màu đen đã qua sử dụng;

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 *(Được sửa đổi, bổ sung năm 2014)*, thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- Phòng KTNV và THA- TAT Sóc Trăng(1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng(1);
- VKSND thị xã Ngã Năm(1);
- CAND thị xã Ngã Năm(1);
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm(1);
- Các bị cáo(1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).
- Bộ phận lưu trữ (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trúc Phương